

Số: /KH-UBND
Dự thảo”

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Nông nghiệp và Nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Chương trình hành động triển khai chiến lược phát triển Nông nghiệp và Nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 3444/QĐ-BNN-KH ngày 12/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các cây trồng chủ lực ở Việt Nam, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án Phát triển Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp trên các loại cây trồng chủ lực và cây trồng có giá trị kinh tế cao của tỉnh nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành và toàn xã hội đối với IPHM.

- Xác định các hoạt động cụ thể, ưu tiên thực hiện để thúc đẩy ứng dụng IPHM trên cây trồng chủ lực của tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các chương trình, kế hoạch quốc gia về IPHM; bảo đảm triển khai phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương, kịp thời và hiệu quả.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ; kế hoạch phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, tính khả thi cao và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; nhân rộng các mô hình hiệu quả, sáng tạo; đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) để tăng cường sức khỏe cây trồng, nâng cao khả năng phòng chống sinh vật gây hại (SVGH) và chống chịu tốt với điều kiện bất thuận của thời tiết, nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.

- Thúc đẩy áp dụng hiệu quả các nguyên tắc của IPHM trong sản xuất nông nghiệp, tập trung vào các loại cây trồng chủ lực và cây trồng có giá trị kinh tế cao; từng bước xây dựng nền nông nghiệp xanh, bền vững, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu có trên 90% diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả chủ lực và cây dược liệu được áp dụng IPHM (ít nhất 60% diện tích lúa, cây dược liệu và 30% diện tích rau màu, cây ăn quả áp dụng đầy đủ các biện pháp IPHM); 70% diện tích ngô, cây công nghiệp được áp dụng IPHM (ít nhất 60% diện tích ngô, 50% diện tích cây công nghiệp áp dụng đầy đủ các biện pháp IPHM); lượng thuốc BVTV hóa học và lượng phân bón vô cơ giảm 30% và tăng hiệu quả kinh tế 15-20% so với sản xuất thông thường.

- Trên 80% số xã (*có sản xuất nông nghiệp tập trung*) có đội ngũ nông dân nòng cốt (*ít nhất 05 nông dân nòng cốt/xã, phường*) có hiểu biết, kỹ năng và ứng dụng hiệu quả IPHM, có khả năng hướng dẫn nông dân khác ứng dụng IPHM, đánh giá hiệu quả và phổ biến kết quả cho cộng đồng.

- Có ít nhất 05 giảng viên IPHM Quốc gia và 50 giảng viên IPHM cấp tỉnh; mỗi xã (*có sản xuất nông nghiệp tập trung*) có ít nhất 02 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng.

- 100% cán bộ kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp tỉnh được tập huấn, đào tạo về IPHM. Tối thiểu 50% cán bộ làm công tác dự tính, dự báo được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về hệ thống điều tra, giám sát sinh vật gây hại tổng hợp và các phần mềm dự tính, dự báo dịch hại.

- Tại mỗi xã, phường tổ chức ít nhất 01 lớp huấn luyện nông dân nông cốt (FFS) về IPHM.

- Mỗi năm, trên các cây trồng chủ lực mỗi xã, phường xây dựng ít nhất 01 mô hình ứng dụng IPHM.

- Phấn đấu trên 90% số xã, phường (*có sản xuất nông nghiệp tập trung*) thực hiện thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đúng theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường nguồn lực phát triển IPHM

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giảng viên (TOT) và huấn luyện nông dân (FFS) nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ triển khai IPHM. Hàng năm, rà soát và cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp đào tạo giảng viên IPHM quốc gia; tổ chức tập huấn TOT-IPHM cấp tỉnh; nâng cao năng lực cho giảng viên, cán bộ địa phương và hướng dẫn viên cộng đồng; huấn luyện FFS cho nông dân về thực hành áp dụng IPHM.

- củng cố và đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển IPHM.

- Xây dựng các đề tài, dự án, chương trình, kế hoạch nhằm huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân để triển khai chương trình IPHM. Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo, cảnh báo sớm và giám sát, phòng chống sinh vật gây hại.

2. Nâng cao nhận thức về IPHM

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, ngành và cộng đồng về IPHM.

- Tuyên truyền, phổ biến trong các buổi sinh hoạt cộng đồng (câu lạc bộ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội thảo đầu bờ, các buổi tọa đàm, tập huấn...) để người sản xuất trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tương tác với các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp... nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng IPHM và khả năng tiếp cận thị trường.

- Tăng cường tuyên truyền về tác hại của hóa chất thuốc BVTV, phân bón vô cơ đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái, qua đó nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng.

3. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về IPHM

- Hướng dẫn xây dựng và thực hiện mô hình IPHM gắn với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, cảnh quan nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, mô hình cộng đồng ứng dụng IPHM trên diện rộng cho mỗi loại cây trồng.

- Biên soạn và in ấn, phát hành tài liệu (tờ rơi, áp phích...) tuyên truyền về IPHM, hướng dẫn ứng dụng IPHM trên cây trồng để phổ biến nâng cao nhận thức cho các đối tượng sản xuất trồng trọt.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền về quy định của pháp luật trong quản lý vật tư nông nghiệp (thuốc bảo vệ thực vật, giống, phân bón) và hướng dẫn thu gom đúng cách bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất

- Xây dựng mô hình ứng dụng IPHM làm cơ sở nhân rộng ứng dụng trong thực tế sản xuất, gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Ưu tiên ứng dụng kỹ thuật SRI trong canh tác lúa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính hướng tới nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động IPHM từ tỉnh đến xã, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, HTX, đoàn thể địa phương ... gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Nhân rộng mô hình “Nông dân hướng dẫn nông dân” thông qua thực nghiệm ứng dụng IPHM trên đồng ruộng.

- Tuyên truyền và chia sẻ kết quả, kinh nghiệm ứng dụng IPHM thông qua hội nghị đầu bờ, phương tiện truyền thông, sinh hoạt của tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, diễn đàn nông dân.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể phát động phong trào ứng dụng IPHM trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách

- Rà soát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân áp dụng các chính sách liên quan nhằm thúc đẩy ứng dụng IPHM phù hợp với điều kiện từng vùng và từng nhóm đối tượng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký, sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tác nhân sinh học trong quản lý sinh vật gây hại cây trồng.

- Hỗ trợ hoạt động “nông dân huấn luyện nông dân”; phát triển đội ngũ nông dân nòng cốt thực hiện thực nghiệm đồng ruộng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và hướng dẫn cộng đồng áp dụng IPHM.

- Ưu tiên hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình IPHM trên các cây trồng chủ lực.

2. Về đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực

Khung chương trình và thời gian huấn luyện theo Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 của Cục Bảo vệ thực vật (*nay là Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) về việc Ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo giảng viên (TOT), huấn luyện nông dân (FFS) về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).

2.1. Đào tạo giảng viên

Hàng năm, rà soát và cử cán bộ chuyên môn tham gia lớp đào tạo giảng viên IPHM Quốc gia.

Tổ chức lớp TOT-IPHM chuyên đề để các giảng viên tiếp cận, cập nhật kiến thức, tiến bộ kỹ thuật, giải pháp mới hữu ích cho sự phát triển sản xuất trồng trọt ở từng địa phương.

+ Đối tượng: Giảng viên TOT-IPHM quốc gia, giảng viên TOT-IPHM cấp tỉnh.

+ Tổng số lớp tập huấn: 02 lớp, học tập trung từ 5-7 ngày, số lượng học viên/lớp từ 30-35 người.

+ Địa điểm thực hiện: 01 lớp tại phường Hà Giang, 01 lớp tại phường Minh Xuân.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

+ Giảng viên: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện giảng dạy theo quy định.

2.2. Tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng về IPHM

Tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng nhằm bổ sung kiến thức IPHM để các học viên am hiểu về IPHM, giúp chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng IPHM ở cấp xã.

+ Đối tượng: Là cán bộ phụ trách Nông nghiệp cấp xã (trồng trọt, bảo vệ thực vật hoặc khuyến nông), cán bộ thôn, bản; cán bộ hoặc thành viên các Hợp tác xã nông nghiệp, thành viên tổ Khuyến nông cộng đồng; tổ hợp tác, câu lạc bộ sản xuất nông nghiệp; cán bộ nông vụ thuộc doanh nghiệp trực tiếp sản xuất hoặc tổ chức sản xuất trồng trọt; nông dân đã qua huấn luyện FFS-IPM hoặc FFS-IPHM.

+ Tổng số lớp tập huấn: 8 lớp, học tập trung từ 5-7 ngày, số lượng học viên/lớp từ 30-35 người.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

+ Địa điểm thực hiện: Tại 08 điểm, đại diện cho 8 khu vực trong tỉnh.

+ Giảng viên: Giảng viên TOT-IPHM cấp tỉnh.

2.3. Huấn luyện nông dân nông cốt về IPHM

Huấn luyện nông dân nông cốt về IPHM nhằm trang bị các kiến thức, kỹ năng cho người sản xuất để họ có thể trực tiếp thử nghiệm ứng dụng các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng;

+ Đối tượng: Học viên là nông dân trực tiếp sản xuất trồng trọt hoặc thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất trồng trọt. Nông dân được hướng dẫn áp dụng trực tiếp IPHM trong sản xuất (đất khỏe, cây khỏe, quản lý dịch hại tổng hợp,...), đồng thời thực hành các kỹ năng: điều tra đồng ruộng, hoạt động nhóm, thuyết trình, tuyên truyền,... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và có khả năng hướng dẫn lại cho cộng đồng.

+ Thời gian huấn luyện: 14 đợt (01 ngày/đợt), bố trí trong một vụ đối với cây trồng ngắn ngày hoặc một chu kỳ sản xuất đối với cây trồng dài ngày.

+ Tổng số lớp huấn luyện: Đến năm 2030 khoảng 125-150 lớp (*Mỗi xã, phường ít nhất 01 lớp*). Số lượng học viên/lớp từ 30-35 người.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*); Ủy ban nhân dân các xã, phường.

+ Địa điểm thực hiện: Tại địa phương nơi các xã, phường quản lý.

+ Giảng viên: Giảng viên TOT-IPHM.

3. Về mở rộng ứng dụng IPHM trong sản xuất

Đối với cây ngắn ngày (Cây lúa, cây ngô, cây rau): Xây dựng mô hình áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, trong đó đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến như SRI, phương pháp 3 giảm 3 tăng, luân canh, sử dụng giống chống chịu và tăng cường phân bón hữu cơ, vi sinh, chế phẩm sinh học,... giảm sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hoá học, tiết kiệm nước, hạn chế phát thải khí nhà kính, tăng khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đối với cây dài ngày (cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu): Xây dựng mô hình canh tác bền vững, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, chế phẩm sinh học; bón phân NPK cân đối; trồng cây che bóng, cây che phủ đất, nuôi cỏ bờ lô và duy trì thảm cỏ hợp lý trong vườn. Áp dụng các biện pháp sinh học như thuốc thảo mộc, bẫy bả, nuôi kiến vàng để phòng trừ sâu bệnh. Giảm dần việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

+ Số lượng mô hình: Đến năm 2030 toàn tỉnh thực hiện khoảng 620 mô hình; mỗi xã ít nhất 01 mô hình/năm.

+ Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

+ Địa điểm thực hiện: Tại địa phương nơi các xã, phường quản lý.

4. Về khoa học công nghệ

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo và cảnh báo sớm dịch hại, giám sát phòng trừ nhằm đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ công tác quản lý dịch hại cây trồng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (*mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học, tác nhân sinh học, phân bón hữu cơ*).

- Chuyển giao, ứng dụng giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh, thích ứng điều kiện bất lợi, phù hợp từng vùng sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ nhân giống sạch bệnh, cung cấp hạt/cây giống khỏe cho nông hộ, tổ hợp tác, HTX nhằm nâng cao năng suất và thu nhập.

- Thực hiện quy trình IPHM gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh, thực hành sản xuất tốt, thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải.

- Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, thuốc sinh học; che phủ đất, quản lý cỏ dại, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nước tưới.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo và cảnh báo sớm dịch hại, giám sát phòng trừ nhằm đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ công tác quản lý dịch hại cây trồng.

- Xây dựng các mô hình IPHM sử dụng phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học và tác nhân sinh học.

5. Về thông tin tuyên truyền

- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông và các tổ chức liên quan xây dựng sản phẩm truyền thông về IPHM gắn với văn hóa vùng miền. Xây dựng và phát sóng tin bài/phóng sự truyền hình về chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp; thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; quy định của pháp luật về quản lý sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, phổ biến tới mọi người dân.

- Khảo sát, ghi nhận các mô hình, điển hình tốt về IPHM để làm tư liệu tuyên truyền phù hợp với từng địa phương.

- Tổ chức sinh hoạt cộng đồng (câu lạc bộ, diễn đàn, hội thảo đầu bờ...) để người dân chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận kỹ thuật IPHM và kết nối với chuyên gia, doanh nghiệp.

- Xây dựng in ấn phát hành tờ rơi, pano, áp phích, sổ tay... nhằm tuyên truyền, phổ biến IPHM đến được với nhiều nhóm đối tượng trong xã hội.

6. Về hợp tác công tư

Thông qua liên doanh liên kết, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản, vật tư nông nghiệp cùng tham gia hợp tác, hỗ trợ phát triển IPHM theo hướng nhiều bên cùng có lợi.

7. Giải pháp về tăng cường quản lý, thanh kiểm tra

Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh, mua bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ổn định giá cả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật; nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí cấp tỉnh để thực hiện các hoạt động sau: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho giảng viên IPHM cấp tỉnh, các lớp tập huấn cho hướng dẫn viên cộng đồng, huấn luyện nông dân nông cốt về IPHM; in ấn tài liệu, pano, áp phích. Các nội dung hoạt động phải được thực hiện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường để tránh trùng lặp; đồng thời gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp đào tạo giảng viên IPHM cấp quốc gia, cấp tỉnh và hướng dẫn viên cộng đồng.

- Xây dựng mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất trên các cây trồng chủ lực, cây trồng có giá trị kinh tế cao của tỉnh.

- Hỗ trợ phát triển mô hình liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người sản xuất thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và mã số vùng trồng.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng IPHM trên cây trồng cho nông dân, doanh nghiệp biết, áp dụng.

- Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Cục Trồng trọt và BVTV*) định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả triển khai chương trình trên toàn tỉnh khi kết thúc giai đoạn; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình (*nếu có*).

2. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan, chủ trì thẩm định, tổng hợp, cân đối nguồn lực, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo triển khai Kế hoạch hiệu quả, thiết thực.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan đề xuất đề tài, dự án khoa học và ứng dụng công nghệ nhằm phát triển IPHM phù hợp với điều kiện thực tiễn và biến đổi khí hậu tại địa phương.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển IPHM.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan rà soát, đề xuất chính sách khuyến công, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông nghiệp áp dụng IPHM.

- Hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này và Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp được giao; huy động từ các nguồn tài trợ, các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, xã hội và các nguồn hợp pháp khác xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các mô hình IPHM trên các cây trồng chủ lực phù hợp với địa phương.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người sản xuất trồng trọt, doanh nghiệp ứng dụng IPHM trên cây trồng tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; đẩy mạnh áp dụng IPHM vào sản xuất cây trồng chính, chủ lực và cây trồng có lợi thế của địa phương; xây dựng các mô hình điểm áp dụng IPHM trên cây trồng.

- Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày 30/11 hàng năm.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và người dân tham gia ứng dụng IPHM trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan nắm bắt và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân trong quá trình áp dụng IPHM.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện và phản ánh các hành vi vi phạm quy định trong sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm để xử lý theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thúc đẩy ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các cây trồng chủ lực, cây trồng có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2030.

Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (B/c)
- Thường trực tỉnh Ủy; (B/c)
- Thường trực HDND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- CVP và các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chuyên viên NLN, TC;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH